

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2018/HS-ST
Ngày 16 tháng 8 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Nhất
Bà Nguyễn Thị Lan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Hán - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2018/TLST- HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2018/QĐXXST- HS ngày 02/8/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không.

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: số nhà A, tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị U', sinh năm 1954; có chồng Nguyễn Khắc P, sinh năm 1981 và con: Nguyễn Khắc H, sinh năm 2006; Nguyễn Bảo K, sinh ngày 10/2/2018 Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/12/2017, được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Nguyễn Khắc P, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà A, tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: số X ngõ 174, đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1988(vắng mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang

** Người làm chứng:*

- Ông Lưu Văn B, sinh năm 1964(vắng mặt)

Địa chỉ: số Z, đường DD, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Đỗ Phúc Đ, sinh năm 1958(vắng mặt)

Địa chỉ: số S, đường DD, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị Phong T, sinh năm 1982(vắng mặt)

Địa chỉ: số X ngõ 174, đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 14 giờ 30, ngày 24/12/2017, tại khu Đồng Cửa, phường Lê Lợi, thành phố B, tổ công tác Đội cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố B bắt quả tang Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 ở số nhà A, tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có hành vi buôn bán hàng cấm (nghi pháo nổ). Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bao tơ dừa màu xanh bên trong đựng 245 vật hình tròn dạng bóng đèn một đầu có gắn dây dẫn màu xanh.

- 01 bao tơ dừa màu xanh bên trong đựng 270 vật hình tròn dạng bóng đèn một đầu có gắn dây dẫn màu xanh.

- 01 bao tơ dừa màu xanh bên trong đựng 249 vật hình tròn dạng bóng đèn một đầu có gắn dây dẫn màu xanh.

- 2 bọc túi bóng màu đen bên trong đựng các vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau bên ngoài có bọc giấy màu đỏ, túi thứ nhất đựng 04 hộp, túi thứ hai đựng 06 hộp.

- 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu HTC; 01 giấy nộp tiền ngày 19/12/2017 của ngân hàng AGRIBANK người gửi tiền Nguyễn Thị H, người nhận tiền Nguyễn Văn B.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead, BKS 98B2 - 81848.

Ngày 24/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị H, thu giữ 84 vật hình trụ, vỏ ngoài bọc giấy màu, một đầu mỗi vật có gắn dây ngòi.

Tại kết luận giám định số 6538/C54-P2 ngày 27/12/2017, và kết luận giám định bổ sung số 1417/C54-P2 ngày 19/3/2018, của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, kết luận:

Mẫu vật thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị H đều là pháo có đặc điểm của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt gây tiếng nổ), khối lượng cụ thể của từng loại:

- 764 vật hình bóng đèn điện tròn, vỏ bọc giấy màu, một đầu mỗi vật có gắn dây ngòi có tổng khối lượng là 29kg.

- 10 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu bên trong khối hộp là 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau có tổng khối lượng là 14,3 kg.

Mẫu vật thu giữ khi khám xét nhà ở của Nguyễn Thị H: 84 vật hình trụ, vỏ ngoài bọc giấy màu, một đầu mỗi vật có gắn dây ngòi đều là các ống tạo khói, khi đốt không gây tiếng nổ, tổng khối lượng 4,5 kg.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị H khai nhận như sau:

Thông qua mạng xã hội facebook, zalo Nguyễn Thị H thấy có nhiều người đăng tin mua bán pháo nên cũng đăng tin mua bán pháo để kiếm lời. Ngày 18/12/2017, thông qua mạng xã hội zalo, H có kết bạn với một người có tên zalo là B. H có mời người này mua pháo trứng. Sau nhiều lần trao đổi, H thống nhất bán cho B 1000 quả pháo trứng với giá 22.000 đồng/ 1 quả và 10 hộp pháo loại 36 quả/hộp với giá 415.000 đồng/ 1 hộp, hẹn ngày 21/12/2017 sẽ giao pháo. Để có pháo bán cho B, H đã điện thoại cho Nguyễn Văn B, là người giao bán pháo trên mạng xã hội, theo số điện thoại 01297872923. Biền yêu cầu H chuyển tiền cọc cho Biền số tiền 1.000.000 đồng. Ngày 19/12/2017, H đã chuyển tiền cọc vào tài khoản của Biền qua ngân hàng AGRIBANK. Tuy nhiên, do Biền không có pháo giao cho H, nên H không có pháo để giao cho B vào ngày 21/12/2017.

Ngày 22/12/2017, thông qua mạng xã hội, H kết bạn với một người có tên facebook “Trường Vũ” là người giao bán pháo trên mạng xã hội có số điện thoại X đăng ở trang cá nhân. H gọi vào số điện thoại này và qua trao đổi, người này đồng ý bán cho H 1.000 quả pháo trứng, 10 hộp pháo loại 36 quả/ 1 hộp, hẹn ngày 23/12/2017 giao trước 500 quả pháo trứng với giá 23.000 đồng/1 quả số còn lại sẽ giao sau, địa điểm giao tại cổng chùa Vẽ, phường X, thành phố B. Khoảng 18 giờ, ngày 23/12/2017, H đi xe mô tô BKS 98B2-818.48 đến khu vực chùa Vẽ, phường X gặp một thanh niên đeo khẩu trang, đi xe máy đến giao pháo. Người thanh niên đưa cho H 02 bao tơ dừa màu xanh trong đựng pháo trứng, H đưa cho thanh niên đó 11.500.000 đồng là tiền mua pháo, rồi mang về cửa hàng của gia đình cất giấu. Sau khi nhận được hai bao pháo, H trao đổi với B đã lấy được 500 quả pháo trứng và hẹn

hôm sau sẽ lấy hết số pháo còn lại để chuyển đến cho B. Ngày 24/12/2017 H liên lạc với Trường Vũ qua điện thoại thì được biết pháo trúng chỉ lấy được 264 quả và giá đắt hơn, H đồng ý mua 264 quả pháo trúng với giá 25.000 đồng/1 quả và 10 hộp pháo loại 36 quả/ 1 hộp với giá 480.000 đồng/1 hộp. Sau đó H gọi điện thoại trao đổi với B thống nhất 500 quả pháo trúng H lấy ngày 23/12/2017 bán với giá 25.000 đồng/1 quả (H lãi 2000 đồng/1 quả), còn lại 264 quả pháo trúng và 10 hộp pháo lấy ngày 24/12/2017 sẽ bán cho B bằng giá mua và sau khi B bán được thì tiền lãi sẽ chia đôi.

Khoảng 13 giờ ngày 24/12/2017, Trường Vũ gọi điện thông báo cho H sẽ chuyển hàng qua xe ô tô lên khu vực Cổng Ngóc, phường X, thành phố B. H nhờ chồng là anh Nguyễn Khắc P chở H cùng 02 bao pháo đã mua hôm trước đi xe mô tô BKS 98B2 - 81848 đến khu vực Cổng Ngóc để nhận hàng. Trên đường đi, H gọi điện cho B để giao pháo, B bảo H mang đến số nhà 156, đường Lê Lợi, thành phố B để giao. Khi đến khu vực Cổng Ngóc vợ chồng H gặp người lái xe ô tô 4 chỗ giao hàng, người này đã mở cốp sau xe ô tô để H xem hàng, H nhìn qua rồi bảo người lái xe chở số hàng này đến số nhà 156, đường Lê Lợi, thành phố B và đưa cho người lái xe số tiền 11.928.000 đồng là tiền mua pháo để người này giao lại cho Trường Vũ. H cùng chồng đi xe máy đến khu vực số nhà 156, đường Lê Lợi, thành phố B thì B gọi điện bảo H mang đến số nhà 156, đường Lý Thái Tổ, thành phố B. Người lái xe ô tô đi theo vợ chồng H đến điểm B hẹn. Đến nơi vợ chồng H gặp B đi xe máy Dream, đeo khẩu trang. B dẫn vợ chồng H cùng người lái xe ô tô đến khu vực gần sân bóng Đồng Cửa, phường Lê Lợi, thành phố B. Tại đây, B đến vạch 02 bao tơ chứa pháo mà vợ chồng H chở đến ra xem, rồi H và B cùng đến chỗ người lái xe ô tô, người lái xe lấy hàng của H từ trong xe xuống gồm 01 bao tơ chứa mầu xanh được buộc túi đầu, 01 bọc mầu đen được dán kín, rồi lái xe đi. B vạch bao tơ chứa ra xem thì H thấy bên trong bao tơ chứa đựng pháo trúng, còn trong bọc mầu đen có 02 bọc mầu đen khác đựng pháo hộp. H chưa kịp giao pháo cho B thì bị tổ công tác Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang, người mua pháo đã bỏ chạy.

Đối với Nguyễn Khắc P, sinh năm 1981, địa chỉ: Số nhà A, tổ dân phố T, phường X, thành phố B (là chồng của Nguyễn Thị H), quá trình điều tra Phụng khai được H nhờ chở đi lấy hàng giao cho khách và không biết 02 bao tải chứa trên xe máy là pháo và không được H cho biết về việc buôn bán pháo nên không phạm tội. Chiếc xe máy Honda Lead, BKS 98B2-81848, Phụng dùng để chở H đi, quá trình điều tra xác định được Phụng là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Phụng.

Đối với Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, trú tại: số X ngõ 174, đường C, phường T, thành phố B là người lái xe ô tô biển kiểm sát 30A-825.73 chở pháo đến cho H. T

khai nhận, chở thuê số hàng trên cho một nam thanh niên chở xe khách chạy tuyến Lạng Sơn - Mỹ Đình, không rõ tên tuổi địa chỉ; T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an số tiền 11.928.000 đồng là số tiền H đưa để trả tiền hàng. Quá trình làm việc với Cơ quan Công an, T mới biết số hàng nhận chở cho thanh niên trên là pháo nên T không phạm tội.

Đối với Nguyễn Văn B, sinh năm 1988, trú tại thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang là người có trao đổi bán pháo với H trên mạng xã hội, ngày 19/12/2017, H đã chuyển 1.000.000 đồng tiền đặt cọc vào tài khoản của B qua nhân hàng AGRIBANK. Tuy nhiên Biên chưa giao pháo cho H nên Nguyễn Văn B không phạm tội.

Đối với người có tên facebook là “Trường Vũ”, sử dụng số điện thoại X đã bán pháo cho Nguyễn Thị H, H khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này ở đâu. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh số thuê bao X, chủ thuê bao là Lê Hồng Liêm, địa chỉ tại: xã Thanh An, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Tiến hành xác minh tại địa phương thì không xác định được trên địa bàn có người nào có tên là Lê Hồng Liêm. Liên quan đến tài khoản facebook có tên là “Trường Vũ”. Theo kết quả xác minh của Cục cảnh sát phòng chống tội phạm sử dụng Công nghệ cao, không xác định được thông tin của chủ tài khoản trên. Nên không xác định được đối tượng có tên facebook là Trường Vũ để xử lý.

Đối với người có tên facebook, Zalo là “B”, sử dụng số điện thoại số thuê bao Y là người liên lạc và mua pháo với Nguyễn Thị H, H khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này ở đâu. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh số thuê bao Y, chủ thuê bao là Lãnh Văn D, địa chỉ tại: xã Biện Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Lãnh Văn D khai nhận không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của H, thời điểm H và B giao nhận pháo D đang làm việc tại công ty DAEGANGVINA, thuộc khu công nghiệp Song Khê. Liên quan đến tài khoản facebook, zalo có tên là “B” theo kết quả xác minh của Cục cảnh sát phòng chống tội phạm sử dụng Công nghệ cao, không xác định được thông tin của chủ tài khoản trên. Nên không xác định được đối tượng có tên B để xử lý.

Ngày 31/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Thị H 64 ống tạo khói sau khi giám định do không phải là pháo nổ, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án còn lại gồm: Pháo nổ hoàn lại sau giám định gồm loại hình khối hộp và vật hình bóng đèn điện; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu đen; 01 giấy nộp tiền ngày 19/12/2017 của ngân hàng AGRIBANK; số tiền 11.928.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 25/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Nguyễn Thị H về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa đã được hội đồng xét xử công bố lời khai trước phiên tòa, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 155, điểm p, 1 khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Pháo nổ hoàn lại sau giám định gồm loại hình khối hộp và vật hình bóng đèn điện. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu đen đã qua sử dụng và số tiền 11.928.000đồng.

- Án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Hồi 14 giờ 30, ngày 24/12/2017, tại khu Đồng Cửa, phường Lê Lợi, thành phố B, tổ công tác Đội cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an thành phố Bắc Giang bắt quả tang đối tượng Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 ở số nhà A, tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, có hành vi buôn bán trái phép 43,3 kg pháo nổ, mục đích để kiếm lời. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/12/2017 của Công an thành phố B, Biên bản khám xét khẩn cấp ngày 24/12/2017 đối với Nguyễn Thị H, Kết luận giám định số 6538/C54-P2 ngày 27/12/2017, và kết luận giám định bổ sung số 1417/C54-P2 ngày 19/3/2018, của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Buôn bán hàng cấm" được quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự, chỉ vì lợi ích cá nhân bị cáo đã buôn bán hàng do nhà nước cấm, xâm phạm đến chế độ quản lý về kinh tế và hành chính của nhà nước, gây mất ổn định trật tự về an ninh tại địa phương. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm trước pháp luật, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục cải tạo riêng, vừa có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Nguyễn Thị H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội đang mang thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm p, 1 khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6]. Về hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, theo đơn đề nghị có xác nhận của địa phương nơi cư trú, thể hiện bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn, hơn nữa trong vụ án này bị cáo chưa thu lời gì từ việc buôn bán hàng cấm. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7]. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành, tại thời điểm truy tố và xét xử Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định về khung hình phạt tại khoản 1 nhẹ hơn so với Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì các quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng, cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo.

[8]. Bị cáo Nguyễn Thị H có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, chấp hành tốt chính sách pháp luật, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Vì vậy, căn cứ vào hướng dẫn tại nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho UBND xã, phường nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và đủ để giáo dục bị cáo thành công dân tốt, như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Đối với anh Nguyễn Khắc P là chồng của bị cáo H quá trình điều tra, anh Phụng khai được H nhờ chở đi lấy hàng giao cho khách và không biết 02 bao tải chứa trên xe máy là pháo và cũng không được H cho biết về việc buôn bán pháo nên không phạm tội. Chiếc xe máy Honda Lead, BKS 98B2-81848, Phụng dùng để chở H đi, quá trình điều tra xác định được anh Phụng là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Phụng, nay anh cũng không có yêu cầu gì.

[10]. Đối với anh Nguyễn Văn T là người lái xe ô tô biển kiểm sát 30A-825.73 chở pháo đến cho H, trong quá trình điều tra anh T khai nhận, chở thuê số hàng trên cho một nam thanh niên chở xe khách chạy tuyến Lạng Sơn - Mỹ Đình, không rõ tên tuổi địa chỉ; anh T tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra số tiền 11.928.000 đồng, đây là số tiền H đưa để trả tiền hàng. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, anh T mới biết số hàng nhận chở cho thanh niên trên là pháo nên anh T không phạm tội, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm sát 30A-825.73 cho anh Phụng, nay anh cũng không có yêu cầu gì.

[11]. Đối với Nguyễn Văn B là người có trao đổi bán pháo với H trên mạng xã hội, ngày 19/12/2017, H đã chuyển 1.000.000 đồng tiền đặt cọc vào tài khoản của B qua ngân hàng AGRIBANK. B đã chuyển số tiền trên để mua pháo. Tuy nhiên B chưa mua được pháo giao cho H, nên Nguyễn Văn B không phạm tội.

[12]. Đối với người có tên facebook là “Trường Vũ”, sử dụng số điện thoại X đã bán pháo cho Nguyễn Thị H, H khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này ở đâu. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh số thuê bao X, chủ thuê bao là Lê Hồng Liêm, địa chỉ tại: xã Thanh An, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Tiến hành xác minh tại địa phương thì không xác định được trên địa bàn có người nào có tên là Lê Hồng Liêm. Liên quan đến tài khoản facebook có tên là “Trường Vũ”. Theo kết quả xác minh của Cục cảnh sát phòng chống tội phạm sử dụng Công nghệ cao, không xác định được thông tin của chủ tài khoản trên. Nên không xác định được đối tượng có tên facebook là Trường Vũ để xử lý.

[13]. Đối với người có tên facebook, Zalo là “B”, sử dụng số điện thoại số thuê bao Y là người liên lạc và mua pháo với Nguyễn Thị H, H khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này ở đâu. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh số thuê bao Y, chủ thuê bao là Lãnh Văn D, địa chỉ tại: xã Biển Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Lãnh Văn D khai nhận không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của H, thời điểm H và B giao nhận pháo Đức đang làm việc tại công ty DAEGANG VINA, thuộc khu công nghiệp Song Khê. Liên quan đến tài khoản facebook, zalo có tên là “B” theo kết quả xác minh của Cục cảnh sát phòng chống tội phạm sử dụng Công nghệ cao, không xác định được thông tin của chủ tài khoản trên. Nên không xác định được đối tượng mua pháo có tên B để xử lý.

[14]. Về xử lý vật chứng: Pháo nổ hoàn lại sau giám định gồm loại hình khối hộp và vật hình bóng đèn điện cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu đen đã qua sử dụng của bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua, bán pháo và số tiền 11.928.000 đồng của bị cáo dùng để mua pháo cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[15]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Buôn bán hàng cấm".**

Áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm p, 1 khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (Hai) năm 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo

cho UBND phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định hoặc buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2.Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999. Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Pháo nổ hoàn lại sau giám định gồm loại hình khối hộp và vật hình bóng đèn điện.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu đen đã qua sử dụng và số tiền 11.928.000đồng.

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tú